

TƯƠNG TÁC THỂ LOẠI TRONG TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ TÂN DÂN TỬ NHÌN TỪ LÝ THUYẾT THI PHÁP CỦA BAKHTIN (TRƯỜNG HỢP GIỌT MÁU CHUNG TÌNH VÀ GIA LONG TẤU QUỐC)

Lê Thị Kim Út⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 28/12/2018; Ngày gửi phản biện 28/1/2019; Chấp nhận đăng 28/2/2019

Liên hệ: utltk@tdmu.edu.vn

Tóm tắt

Từ việc trình bày các nội dung liên quan đến vấn đề tương tác thể loại trong tư tưởng của Bakhtin, bài viết đi vào phân tích vấn đề tương tác thể loại trong tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử. Biểu hiện của các khía cạnh tương tác được phân tích ở ba bình diện cơ bản: kỹ thuật trần thuật và sự hình thành ý niệm về tiểu thuyết ký sự, tiểu thuyết trữ tình và tiểu thuyết huyền thoại. Những phân tích của nghiên cứu này không những cho phép khẳng định xu hướng tương tác thể loại của văn học hiện đại mà còn góp phần khẳng định những đóng góp của Tân Dân Tử cho văn học nước nhà.

Từ khóa: Bakhtin, kỹ thuật tự sự, Tân Dân Tử, tiểu thuyết trữ tình, tiểu thuyết huyền thoại, tương tác thể loại,

Abstract

GENRE INTERACTION IN HISTORICAL FICTION OF TAN DAN TU INSIGHTS INTO BAKHTIN'S POETIC THEORY

The aim of this paper is to analyze the issue genre interaction in historical fiction of Tan Dan Tu through the contents relating to genre interaction of fiction in Bakhtin's thought. Interactive aspects are analyzed in three basic dimensions: narrative technique, formulating a concept of narrative novels, lyrical and legendary novels. The results of this study not only confirm the trend of genre interaction of modern literature but also recognize Tan Dan Tu's contributions to the country's literature.

1. Đặt vấn đề

Mikhail Mikhailovits Bakhtin (1895-1975) là một trong những nhà triết học, văn hóa học và nghiên cứu văn học có nhiều đóng góp quan trọng cho khoa học nhân văn hiện đại. Những tư tưởng thiên tài của ông ngày càng có ảnh hưởng sâu sắc tới sự phát triển cho các ngành khoa học thuộc lĩnh vực nghiên cứu này trên thế giới. Có thể nói, trong các công trình lí luận văn học của M. Bakhtin, vấn đề cơ bản nhất chính là *lí thuyết thể loại văn học*. Di sản của M. Bakhtin và đặc biệt là tư tưởng của ông về thể loại và sự vận động của thể loại đã được giới nghiên cứu lí luận - phê bình văn học khẳng định tính hữu dụng của

nó trong việc ứng chiếu để phân tích các tác phẩm cụ thể. Lý thuyết tương tác thể loại (genre interaction) đã lấy một phần cơ sở từ di sản của Bakhtin. Trong bài nghiên cứu “Tiểu thuyết như một thể loại văn học”, Bakhtin đã nêu lên những vấn đề sâu sắc liên quan đến thể loại này. Từ lý thuyết về thể loại của tiểu thuyết của Bakhtin, chúng tôi phân tích các yếu tố tương tác thể loại trong tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử - một loại hình tiểu thuyết ít được giới nghiên cứu đi tìm những sự pha trộn về mặt thể loại. Việc phân tích được triển khai ở các luận điểm chính yếu như kỹ thuật miêu tả, yếu tố trữ tình và yếu tố huyền thoại. Phân tích của chúng tôi, một mặt, khẳng định những đóng góp của Tân Dân Tử, là tác giả tiêu biểu của trào lưu viết tiểu thuyết lịch sử ở Nam Bộ giai đoạn 1900 - 1945, mặt khác, nhằm làm rõ một trong những đặc trưng nổi bật của lịch sử văn học hiện đại: sự pha trộn của các thể loại. Hai khía cạnh trên khẳng định một luận điểm quan trọng: dù viết tiểu thuyết lịch sử nhưng với quan niệm mới về con người, chú trọng miêu tả khía cạnh đời thường của nhân vật trong các tác phẩm của mình đã làm cho tác phẩm của Tân Dân Tử gần với đời sống hiện tại. Sự pha trộn yếu tố truyền thống với những cách tân nghệ thuật của tác giả nói lên những cố gắng đổi mới của tác giả đồng thời cũng phản ánh được những đặc điểm lịch sử của giai đoạn văn học này ở Nam Bộ.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

M. Bakhtin cho rằng tiểu thuyết là thể loại trẻ, ra đời sau khi có chữ viết, bộ xương thể loại của nó chưa đông kết, các lực lượng cấu thành của nó đang phát triển. Chính vì thế, cách tiếp cận tiểu thuyết của ông được định hình từ việc xem nó như một thể loại luôn biến chuyển, đi đầu trong tiến trình phát triển của toàn bộ văn học thời đại mới. Nhà nghiên cứu Lã Nguyên đã khái quát tư tưởng của Bakhtin trong việc khu biệt cấu trúc khiến tiểu thuyết khác về nguyên tắc với các thể loại khác ở ba điểm. *Thứ nhất là*, tính đa chiều có ý nghĩa phong cách học tiểu thuyết, gắn liền với ý thức đa ngữ được thể hiện trong tiểu thuyết; *thứ hai là*, sự thay đổi cơ bản các tọa độ thời gian của hình tượng văn học trong tiểu thuyết; *thứ ba là*, khu vực mới, nơi xây dựng hình tượng văn chương tiểu thuyết, chính là khu vực xúc tiếp tối đa với cái hiện tại (đương đại) ở thì không hoàn thành của nó” (Lã Nguyên, 2016). Khi bàn về ý thức đa ngữ, M. Bakhtin nhấn mạnh tính đối thoại của lời tiểu thuyết. Tiểu thuyết sử dụng rộng rãi lời đối thoại như một đặc điểm của phong cách thể loại. Đặc biệt, M. Bakhtin chỉ ra sự khác biệt giữa tiểu thuyết và sử thi: hình tượng sử thi được đẩy vào khu vực “quá khứ tuyệt đối” tạo ra tâm thế sùng mộ, cung kính trước đối tượng trần thuật; hình tượng tiểu thuyết được kiến tạo ở thời “hiện tại chưa hoàn thành”, ở cái “đương đại đang tiếp diễn, cho phép người trần thuật tiếp cận nó bằng thái độ “suông sã”, “thân mật”⁽¹⁾. Một đặc điểm khác rất quan trọng khi bàn về đặc điểm của tiểu thuyết mà Bakhtin nhấn mạnh là, lịch sử của tiểu thuyết trước hết là lịch sử phát triển của nguyên tắc “đa ngữ”, là lịch sử đấu tranh lâu dài giữa “đối thoại” và “độc thoại”, giữa “văn xuôi” với “thơ”, giữa “tiểu thuyết” với “sử thi”.

Theo Bakhtin, một trong những khó khăn đầu tiên của việc nghiên cứu thể loại tiểu thuyết là ở chỗ: đây là một thể loại đang còn chuyển biến, chưa định hình; cũng vì thế, so với các thể loại khác, tiểu thuyết chưa có một “quy phạm thể loại” cố định. Phạm trù cơ bản

mà Bakhtin định hình thể loại tiểu thuyết là sự “tiểu thuyết hóa các thể loại” và cuộc đấu tranh giữa tiểu thuyết và các thể loại khác đã làm nên tính phức tạp trong việc xác định các vấn đề của tiểu thuyết. Ông cho rằng: “tiểu thuyết là thể loại có cốt truyện gay cấn và năng động, mặc dù có những tiểu thuyết đạt được tính miêu tả thuần túy cực độ, tiểu thuyết là thể loại đặt vấn đề, mặc dù sản phẩm đại trà của tiểu thuyết cho ta một mẫu mực về sự hấp dẫn không đòi hỏi suy nghĩ mà các thể loại khác không đạt được, tiểu thuyết là thể loại văn xuôi, mặc dù có những thể loại tiểu thuyết viết bằng thơ” (M. Bakhtin, 1992).

Chúng ta biết rằng, chính việc miêu tả hiện thực như cái đương thời của người trần thuật (so với sử thi, anh hùng ca) đã làm nên tính dân chủ của tiểu thuyết. Tức người viết tiểu thuyết đứng trên nhiều điểm nhìn, đa chủ thể, sử dụng nhiều giọng nói. Từ đó, tạo nên một thực tại trong tiểu thuyết là thực tại chưa hoàn kết. Và đặc biệt, các tính chất này tạo cho tiểu thuyết khả năng tổng hợp nhiều nhất đặc điểm của các thể loại văn học khác. Theo Bakhtin, do ngôn ngữ tiểu thuyết là ngôn ngữ của thì hiện tại, chưa hoàn kết và không ngừng phát triển, cho nên, nó dễ dàng thấm hút các bè ngôn ngữ, các phong cách ngôn ngữ khác nhau trong xã hội và thấu nhận các đặc trưng thể loại khác nhau. Như vậy, rõ ràng rằng, hiện tượng tương tác thể loại của tiểu thuyết là một thực tế hiển nhiên. Tính hiển nhiên này thực sự phổ quát đến mức khi bàn về sự tương tác thể loại, Bakhtin đã không ngại ngần khi cho rằng lịch sử văn học trước hết là lịch sử hình thành, phát triển, tương tác giữa các thể loại và tiểu thuyết đóng vai trò quan trọng trong tiến trình đó. Từ góc độ thể loại có thể thấy tiểu thuyết lịch sử giai đoạn 1900 - 1945 ở Nam Bộ chứng kiến một quá trình xâm nhập, di trú của nhiều loại hình, tính chất của nhiều thể loại trong cùng một tác phẩm. Thực tiễn sáng tác tiểu thuyết của giai đoạn này cho thấy, một mặt nó được sáng tác với những đặc điểm rõ ràng về đặc trưng thể loại, mặt khác, nhiều tác phẩm lại không có sự ràng buộc về tính quy ước thể loại. Trường hợp sáng tác của Tân Dân Tử là một hiện tượng điển hình. Trong tác phẩm của ông như *Giọt máu chung tình*, *Gia Long tâu quốc*, *Gia Long phục quốc*, *Hoàng tử Cảnh như Tây* được xem là tiểu thuyết lịch sử, nhưng luôn tồn tại những khía cạnh của các thể loại khác và nói cụ thể hơn là sự tương tác của các thể loại trong một chỉnh thể nghệ thuật.

Việc phân tích vấn đề này, một mặt, cho phép làm rõ các giá trị trong tiểu thuyết của Tân Dân Tử, khẳng định sự phong phú trong phong cách của ông, mặt khác, mang lại một cái nhìn đa chiều về thể loại sáng tác thường được xem là ít có tính tương tác⁽²⁾. Tính tương tác thể loại trong tiểu thuyết của Tân Dân Tử được đặc trưng hóa bởi một số yếu tố. Thứ nhất là ở sự tồn tại của ý niệm tiểu thuyết phóng sự. Thứ hai là phong cách trữ tình. Và thứ ba là tính chất huyền thoại trong các tác phẩm của ông. Ngoài ra, còn thể hiện ở phương diện nghệ thuật trần thuật, những bút pháp khác nhau như sự luân chuyển các ngôi kể, đan xen các điểm nhìn, kết cấu đa tầng, kỹ thuật phân tích tâm lý nhân vật,... Như chúng tôi đã đề cập trong một nghiên cứu gần đây (Lê Thị Kim Út, 2017), việc định hình các thức tự sự không chỉ hữu ích trong việc phân tích tác phẩm theo thể loại mà còn hữu ích trong việc đi tìm các yếu tố, tính chất (ví dụ yếu tố sử thi, bi kịch, huyền thoại...) trong tiểu thuyết lịch sử. Đây là khía cạnh tạo ra tính tương tác về thể loại hay là sự pha trộn về kỹ thuật sáng tác của các thể loại sẽ được phân tích sau đây.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kỹ thuật trần thuật của Tân Dân Tử và sự hình thành ý niệm tiểu thuyết phóng sự

Thực tế lịch sử văn học cho thấy rằng, ít có thể loại nào phát triển một cách xuyên suốt và đơn độc trong một giai đoạn. Tiểu thuyết và phóng sự⁽³⁾ là hai thể loại gần gũi nhau không chỉ ở kỹ thuật miêu tả, cách quan sát mà còn ở việc biểu hiện chủ đề. Nguyên Ngọc từng ghép tên hai thể loại này thành một thể loại mới: “tiểu thuyết - phóng sự” để chỉ các trường hợp có sự pha trộn, tương tác giữa thể loại phóng sự và tiểu thuyết (Nguyên Ngọc, 2006)

Chúng tôi cho rằng, sự tương tác về mặt thể loại giữa tiểu thuyết và phóng sự xuất phát từ những vấn đề lý luận gắn với thực tế sáng tác. Tiểu thuyết là sản phẩm của sự phát triển báo chí thời cận đại. Sự đa dạng trong phong cách của tiểu thuyết gắn liền với các đặc tính của thể loại phóng sự. Ta thấy, với phóng sự, tính thời sự làm cho nó có chức năng phản ánh nhanh chóng và kịp thời cuộc sống hiện thực. Tính chính luận thể hiện trong việc tác giả bộc lộ sắc thái tình cảm, có sự phán đoán giá trị xã hội với những yêu ghét phân minh. Tính chân thực là đặc trưng nổi bật nhất của phóng sự. Tính chân thực của phóng sự biểu hiện ở chỗ: những nhân vật, sự kiện, hiện tượng, vấn đề do tác phẩm viết ra đều có thực, chân thực, có thời gian, địa điểm chính xác, nhân vật có tên họ, nghề nghiệp, đơn vị (có khi lộ ra trong những suy xét, có khi ẩn đi) có biểu hiện nguyên nhân và kết quả cụ thể. Nếu khảo sát các tác phẩm tiểu thuyết lịch sử, chúng ta sẽ thấy, ngòi bút của người viết tiểu thuyết dường như đều muốn nắm bắt những đặc tính trên của phóng sự. Sự khác biệt duy nhất giữa hai thể loại là ranh giới hư cấu nghệ thuật.

Tương tác thể loại giữa phóng sự và tiểu thuyết mang lại những đặc điểm mới. Tác phẩm không phải là kể lại một cách đơn thuần lịch sử hoặc hiện thực, mà là sử dụng tổng hợp nghệ thuật và thủ pháp khái quát, phản ánh chân thực cao độ diện mạo cụ thể của cuộc sống và chân dung sinh động cuộc sống, diện mạo tâm lý của nhân vật lịch sử. Đồng thời, so với tiểu thuyết đơn thuần, trong những tác phẩm có sự tương tác này, tưởng tượng của tác giả chịu một giới hạn nghiêm ngặt. Thủ pháp chủ yếu của sáng tác của nó là chọn lọc, tổng hợp, đối sánh, phân tích, dùng hình thức văn học tái hiện một cách đầy triết lý, trong sự thực lịch sử, văn hiến, tất nhiên, trong đó, không thể thiếu nguyên tắc điển hình hóa⁽⁴⁾.

Kết quả của sự tương tác giữa yếu tố phóng sự và tiểu thuyết lịch sử có thể làm nảy sinh một thể loại mới, hoặc ít nhất là định hình một chiều hướng sáng tác. Chúng ta thấy, điểm đầu tiên trong hành trình này là yếu tố trần thuật. Từ góc nhìn của tiến trình lịch sử văn học, chính tính chất phóng sự đã làm cho tiểu thuyết tiến dần về phía hiện đại hóa, và chính tiểu thuyết đã góp phần hình thành thể loại phóng sự. Nếu ở giai đoạn sau những năm 1930, tiểu thuyết hiện đại ra đời để tiếp tục của thể loại phóng sự đã không đủ để chuyên tải những nội dung xã hội ngồn ngộn mà nhà văn muốn nhanh chóng đưa đến với người đọc thì ở giai đoạn trước, chính tính chất phóng sự giúp cho tiểu thuyết phát triển những khía cạnh đa dạng trong đời sống, cảm quan thực về những gì được miêu tả trong tác phẩm. Chính vì thế, nói đến tiểu thuyết là nói đến cái nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư, miêu tả cuộc sống như một thực tại đang sinh

thành với vô vàn yếu tố ngôn ngữ bệ bộn. Ở châu Âu, tiểu thuyết là thể loại phát triển khá sớm, nó có mặt ngay từ thời kỳ xã hội cổ đại tan rã và văn học cổ suy tàn. Ở Việt Nam tiểu thuyết xuất hiện muộn hơn, mãi tới đầu thế kỷ XIX với sự xuất hiện của *Hoàng Lê nhất thống chí*, nước ta mới có tác phẩm có quy mô tiểu thuyết nhưng đó chưa được xem là tiểu thuyết hiện đại, mà vẫn thuộc phạm trù tiểu thuyết cổ điển phương Đông. Phải đến đầu thế kỷ XX, chúng ta mới được chứng kiến một giai đoạn phát triển mạnh của tiểu thuyết hiện đại gắn liền với chữ quốc ngữ. Cùng với Phạm Minh Kiên, Nguyễn Chánh Sắt, Tân Dân Tử đã góp phần tạo nên một trào lưu hiện đại hóa tiểu thuyết, một trào lưu “cầu nói” giữa giai đoạn tiểu thuyết cổ điển và tiểu thuyết hiện đại xét theo tiến trình, và một lát cắt tương tác thể loại xét theo bình diện kỹ thuật tự sự. Chúng ta thấy rằng, với các tác phẩm tự sự thời trung đại, thời điểm của câu chuyện thường được đẩy về quá khứ. Nói chung, văn tự sự trung đại không chú ý nhiều đến những chi tiết xác thực về thời gian và không gian. Tiếng nói của các nhân vật không phải là tiếng nói cùng thời với tác giả, với người kể chuyện. Địa điểm phần nhiều mang tính ước lệ. Ngược lại, trong tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử, cốt truyện được xây dựng từ hiện thực đương thời. Ta có cảm tưởng những ghi chép của tác giả được thực hiện với tư cách của một người viết phóng sự hoặc các thể loại kề cận phóng sự⁽⁵⁾. Trong *Gia Long Tẩu Quốc*, ở hồi thứ năm, khi nói về anh hùng Nguyễn Huỳnh Đức, ông chú thích cận kề như sau: “*Nguyễn Huỳnh Đức quê quán ở Tân An, huyện Kiến Hưng. Nguyên ngài họ huỳnh tên Công Đức, vua Gia Long thấy ngài trung thành võ dũng nên cho ngài họ Nguyễn đặng tỏ là người một họ với vua. Vì vậy nên kêu là Nguyễn Huỳnh Đức*” (Tân Dân Tử, 1930). Hoặc khi nói về Châu Văn Tiếp, tác giả cũng chú thích rõ ràng quê quán của nhân vật. Rõ nét hơn là các khảo sát về nhân vật căn cứ vào sách, cứ liệu như chú thích 1, trang 59 trong *Gia Long tẩu quốc*: “Theo sử ta và Histoire d’annam của Charles Noybon” viết dã sử nhưng người đọc có cảm giác là một khảo sát lịch sử với lối chú thích như thế này. Các chú thích khác thể hiện tính ghi chép khảo cứu nhằm tái hiện tính chân thực của tác phẩm là các giải thích về địa danh, về từ ngữ. Tính chất phóng sự thể hiện rõ nét trong phong cách sáng tác của tác giả.

Một đặc trưng khác trong kỹ thuật tự sự để chúng ta khẳng định tính chất phóng sự trong tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử là việc biểu hiện yếu tố thời sự. Dù câu chuyện gắn với các mốc lịch sử đã qua, nhưng các mốc lịch sử này được ảo giác hóa bằng lối kết cấu đậm tính hư cấu, nên người đọc có cảm giác sự kiện đó đang là vấn đề hiện tại. Cách làm này, tuy cùng một hiệu quả nghệ thuật nhưng ngược lại với tiến trình tạo dựng giác độ thẩm mỹ của phóng sự: với phóng sự, từ những sự kiện thực tế, tác giả tạo ra những hiệu quả thẩm mỹ thông qua các thao tác mang tính văn học.

Nghiên cứu tương tác thể loại, tức tìm ra tính chất phóng sự trong tác phẩm của Tân Dân Tử và cho phép khẳng định những đặc trưng cơ bản trong sáng tác của nhà văn này. Đó cũng là bước nghiên cứu làm tiền đề cho đặc trưng kết cấu. Và thực tế, quá trình xác định tính tương tác giữa hai thể loại biểu hiện trong tiểu thuyết của Tân Dân Tử cũng là đang đi tìm tính hiện đại của tiểu thuyết Tân Dân Tử. Cần phải kể đến kiểu văn bản ngẫu có pha trộn với tính chất báo chí, chứ không hoàn toàn như văn tự sự trung đại là một trong những đặc điểm làm cho tiểu thuyết của ông gần hơn với phóng sự và hòa vào dòng tiểu thuyết kí sự. Đây là khía cạnh thú vị và hứa hẹn mang lại nhiều cái nhìn mới về tiểu thuyết lịch sử giai đoạn 1900 - 1945 mà chúng tôi sẽ phân tích sâu hơn trong một nghiên cứu khác.

3.2. *Tiểu thuyết trữ tình*

Tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử mang đậm cảm quan thơ ca. Điều đó thể hiện trước hết ở bề mặt của tác phẩm, tức việc trích dẫn văn vần, hay sáng tác thơ làm đề từ trong tác phẩm. Tiểu thuyết *Giọt máu chung tình* mở đầu mỗi hồi đều bằng hai câu thơ⁽⁶⁾. Hay trong *Gia Long Tẩu Quốc*, ngoài việc sử dụng lời đề từ là thơ, tác giả còn để cho nhân vật đối thoại bằng thơ hoặc bộc lộ tâm sự bằng thơ⁽⁷⁾. Sau nữa phải kể đến yếu tố trữ tình ở bề sâu của câu chuyện. Chúng ta vẫn thường khẳng định: *Giọt máu chung tình* là tiểu thuyết hoa tình của Tân Dân Tử, hình thành từ tâm tư của nhà văn Nam Bộ - “Những nhà đại gia văn chương xứ ta khi trước hay dùng tích truyện Tàu mà diễn ra quốc văn của ta”. Cũng như *Tố Tâm*⁽⁸⁾ của Song An Hoàng Ngọc Phách, xét về mô hình tư duy nghệ thuật, cả hai vẫn còn những yếu tố thuộc về truyền thống tự sự trung đại như: được viết theo lối chương hồi với mẫu nhân vật trung nghĩa, tiết liệt, coi giáo huấn là mục đích lớn nhất của tác phẩm. Lời văn của *Giọt máu chung tình* còn nặng tính biền ngẫu và in rõ dấu ấn của lối kể chuyện diễn xướng thông qua sự hiện diện công khai của lời người dẫn chuyện. Nếu như *Tố Tâm* - một đột phá của văn xuôi tự sự Việt Nam - gây nên một cơn sốt trong phạm vi độc giả là lớp thanh niên Tây học đang nổi lên đương thời thì *Giọt máu chung tình* - một tác phẩm được cho là viết theo phong cách nghiêng về lối cũ, cả về loại hình cốt truyện và lời văn - cũng là một hiện tượng của văn xuôi đương thời. Tuy vậy, hiện tượng văn xuôi này lại được gọi là một “tiểu thuyết huê tình” hay một “thiên tình sử nước Nam”. Toàn bộ cuốn tiểu thuyết là diễn biến của mối tình trắc trở giữa Võ Đông Sơ và Bạch Thu Hà, trải qua bao nhiêu cản trở, thử thách, câu chuyện đi từ chặng này đến chặng khác, từ sự kiện trước được giải quyết đến sự kiện sau được bắt đầu. Độc giả tiếp nhận văn chương đương thời bàn về tiểu thuyết của Tân Dân Tử trước hết là vì tác giả đề cập đến những mối tình éo le. Nhà báo Đặng Huỳnh tìm hiểu sự tích mối tình Võ Đông Sơ - Bạch Thu Hà cho rằng: “Ngay sau khi ra mắt, tiểu thuyết *Giọt máu chung tình* đã tạo được hiệu ứng mạnh đối với độc giả. Đi đến đâu mọi người cũng bàn về chuyện tình đấm nước mắt của đôi trai gái Võ - Bạch”. Chính sự ra đời và việc ảnh hưởng đến sự tiếp nhận văn học đương thời của tác phẩm Tân Dân Tử đặt ra những vấn đề quan trọng cho nghiên cứu thị hiếu thẩm mỹ của tầng lớp đại chúng. Chúng ta biết rằng, dường như, Tân Dân Tử cũng ở trong phạm vi của xu hướng khai thác cốt truyện theo hướng oán khổ, biền cố lâm ly. *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu, *Tố Tâm* của Hoàng Ngọc Phách nằm trong xu hướng tiểu thuyết trữ tình này.

Sự xuất hiện của các yếu tố trữ tình trong tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử⁽⁹⁾ rõ ràng không phải là hiện tượng ngẫu nhiên mà xuất phát từ những lý do xác đáng. Trữ tình trở thành nguồn mạch hẳn sâu trong tiềm thức của con người Việt Nam như một yếu tố kết tinh thành trầm tích của đời sống tinh thần. Mỗi nhà văn, do vậy, đã tiềm ẩn một yếu tố của “con người nhà thơ” trong mình. Trong suốt 10 thế kỷ của văn học trung đại, thơ vẫn chiếm vị trí độc tôn. Yếu tố trữ tình xuất hiện trong tiểu thuyết lịch sử như một sự “phục hồi ký ức”, hay nói cách khác là sự khẳng định truyền thống. Yếu tố đó bất chấp sự quy định về mặt thể loại mà tác giả ý thức, vì như chúng ta biết, Tân Dân Tử không có ý định viết một tiểu thuyết cảm thương, trong ý thức của ông, đây là một cuốn tiểu thuyết lịch sử. Lý do xác đáng khác còn nằm ở chỗ người viết tiểu thuyết buộc phải thích nghi với xu

hướng văn hóa đọc đương thời: người đọc tìm đến những giây phút thư thái của chất trữ tình để nuôi dưỡng tâm hồn. Như vậy, đúng như Bakhtin từng khẳng định về tính tất yếu của tương tác thể loại trong lịch sử văn học, sự pha trộn giữa các yếu tố lịch sử và trữ tình trong tác phẩm của Tân Dân Tử không nằm ngoài quy luật của đời sống văn học. Chúng tôi cho rằng, chính yếu tố trữ tình, hay nói cách khác, tiểu thuyết theo mô thức trữ tình đã làm cho tác phẩm của Tân Dân Tử (cũng như các tác phẩm của các tác giả khác, nêu trên đây) có sức sống mạnh mẽ trong loại hình nghệ thuật có tính diễn xướng, các phiên bản cải lương.... Như chúng ta biết, phiên bản cải lương của cuốn tiểu thuyết này do soạn giả Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền chuyển thể còn trở thành vở tuồng có sức hút mãnh liệt đối với công chúng mộ điệu. Theo lời của bà Nguyễn Thị Đình, cháu nội của soạn giả Mộc Quán: “Khoảng năm 1930 - 1940, hề nghe có tuồng hát Võ Đông Sơ là bà con kéo về chợ Thốt Nốt coi đông nghẹt”. Đặc biệt, trường đoạn Bạch Thu Hà đau đớn trước quan tài của Võ Đông Sơ, người đã hi sinh nơi trận mạc vì Tổ quốc, qua diễn xuất của nghệ sĩ Phùng Há đã trở thành một trường đoạn mẫu mực của nghệ thuật cải lương. Ở thập niên 60, *Giọt máu chung tình* còn được tiếp tục nói dài qua hai bài vọng cổ *Võ Đông Sơ và Bạch Thu Hà* của soạn giả Viễn Châu. Hai tác phẩm này ảnh hưởng sâu sắc từ ngôn từ tiểu thuyết, đã trở thành những bản vọng cổ kinh điển. Từ đó, Võ Đông Sơ và Bạch Thu Hà được nâng lên như một trong những cặp tình nhân lý tưởng bên cạnh những Thúy Kiều - Kim Trọng (*Truyện Kiều* - Nguyễn Du), Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga (*Lục Vân Tiên* - Nguyễn Đình Chiểu) hay Tố Tâm - Đạm Thủy (*Tố Tâm* - Hoàng Ngọc Phách)⁽¹⁰⁾,...” (Trần Ngọc Hiếu, 2017)

Nhưng nếu vậy, thực chất, yếu tố lịch sử hay trữ tình là đậm nét trong tác phẩm của Tân Dân Tử? Vấn đề này lại được giải đáp không phải bởi sự liệt kê hay khẳng định các thành phần nội tại của tác phẩm, mà ở tính thẩm mỹ của quá trình kiến tạo giá trị và hành trình tiếp nhận: trong những bối cảnh mà nhiều giá trị nền tảng đang bị lung lay, xáo trộn, những tác phẩm khơi dậy ý thức về đạo nghĩa, khí phách, phẩm giá lại dễ tạo được niềm xúc động. Cho nên, *Giọt máu chung tình* và *Gia long tẩu quốc* của Tân Dân Tử một lần nữa khẳng định, thể loại là một phạm vi được định hình, nhưng quá trình “thực hành” thể loại đã “bỏ rơi” nó, hướng đến giá trị thẩm mỹ cao hơn và cũng là vấn đề sống còn của tác phẩm: đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của độc giả. Nhưng ở khía cạnh khác thì, chính sự tương tác thể loại này đã định hình cho tác phẩm một khung chất liệu để sáng tác cũng như sự pha trộn các phong cách khác nhau một cách uyển chuyển để đáp ứng tính hỗn hợp và không ổn định - là đặc trưng vốn rất cơ bản của đời sống tinh thần.

3.3. Tiểu thuyết huyền thoại

Xu hướng trở về với huyền thoại dường như không hề ngưng nghỉ trong bất cứ giai đoạn văn học nào. Việc tạo dựng yếu tố huyền thoại có thể được hiểu ở hai chiều hướng: hoặc tạo ra các mẫu, các quan hệ, các bối cảnh huyền thoại, hoặc là sự trở về với các cổ mẫu, biểu tượng, và mã hóa nó lần thứ hai trong tác phẩm. Cho nên, có thể nói một cách khái quát, đặc điểm lớn nhất của yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết lịch sử được biểu hiện ở chỗ tác giả đã “nhân đôi hiện thực” có trước từ những câu chuyện “thực” thứ nhất thành một câu chuyện “thứ hai”. Tuy nhiên, tác giả vẫn giữ vững những yếu tố cấu trúc,

dựa trên những cứ liệu lịch sử. Điều đặc sắc là người đọc đã tạo ra một “hệ quy chiếu” từ việc “nhân đôi hiện thực” này. “Truyện kể thứ hai” này được nuôi dưỡng bằng những huyền thoại có trước, là cơ sở cho quá trình huyền thoại hóa. Tân Dân Tử, trong tiểu thuyết *Giọt máu chung tình* đã tạo nên phương thức huyền thoại hóa từ những cứ liệu lịch sử “thứ nhất”. Bằng việc thêu dệt nên một câu chuyện tình đẹp nhưng kết thúc buồn giữa Võ Đông Sơ (là con của Võ Tánh - tướng tài của Nguyễn Ánh) và Bạch Thu Hà, Tân Dân Tử không chỉ dừng lại ở việc “nhân đôi hiện thực” mà còn tạo dựng ra một *huyền thoại mới* về Võ Đông Sơ. Người đọc, khi đến với câu chuyện tình này đã không ai cần biết Võ Đông Sơ là ai. Hoặc với *Gia Long tẩu quốc*, người đọc không còn ám ảnh bởi câu chuyện lịch sử về vua Gia Long - người có công thống nhất giang sơn nhưng không phải từ việc chống giặc ngoại xâm. Độc giả chỉ nhớ về “câu chuyện thứ hai” với hình ảnh của một đức Nguyễn vương “trạc chừng mười tám tuổi, xem diện mạo tỏ ra là một người anh phong tuấn dật, cốt cách phi thường” (Tân Dân Tử, 1930). Như vậy, đây là cách một tác phẩm tạo ra được hiệu quả nghệ thuật đích thực, làm cho nhân vật trong tác phẩm trở thành hình tượng nghệ thuật. Dù nhân vật được lấy cứ liệu từ lịch sử, nhưng đã “thật hơn cả con người thật”. Phương thức tái tạo cứ liệu lịch sử này là một trong những yếu tố xuyên suốt trong hầu hết tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử. Nhưng nổi bật hơn cả là việc tác giả đã tạo ra các kiểu huyền thoại. Kết quả khảo sát hai tác phẩm *Giọt máu chung tình* và *Gia Long tẩu quốc* của Tân Dân Tử cho thấy có một số kiểu mang tính chất huyền thoại tiêu biểu thể hiện qua các chi tiết nghệ thuật đặc sắc.

Kiến tạo rõ nét nhất của tác giả, trước hết là kiểu nhân vật có hành động phi thường. Đây là phương thức nghệ thuật đã đóng góp trong việc tạo ra một kiểu nhân vật mới - nhân vật lịch sử mang tính huyền thoại. Đọc *Gia Long tẩu quốc* người ta không thể quên một Nguyễn Hữu Thoại tài giỏi, có nhiều công trạng giúp Nguyễn vương trong cơn hoạn nạn. Trong lúc Nguyễn Hữu Thoại và binh lính đi tìm đánh bọn cướp Cao Man (Miên - Campuchia), thì gặp phải đôi cọp hung dữ. Một mình ông đã “*tay hữu đánh cọp một búa trúng ngang bàng (màng) tang, còn tay tả huơ gươm thích ngang yết hầu một mũi rất mạnh, cọp ấy rống lên một tiếng rền dội cả rừng, rồi nhào lăn xuống đất cái phịch, Hữu Thoại nhảy xuống tiếp thêm một búa (...) cọp ấy giãy giãy ít cái rồi chết liền, không còn cục cựa chi hết*” (Tân Dân Tử, 1930). Còn Châu Văn Tiếp cũng được tác giả khắc họa bằng những chi tiết rất anh hùng hào kiệt. Chứng kiến thói tàn bạo đâm ô hãm hiếp con nhà lương thiện của Bùi Khắc Phú, Châu Văn Tiếp “*phóng cây đao xuống đất một cái, lút hơn ba tấc*” (Tân Dân Tử, 1930) và nhanh như chớp, Châu Văn Tiếp rút cây đoản đao bên lưng ra đánh nhau với Bùi Khắc Phú, làm hắn không kịp trở tay. Hắn bị một mũi đao đâm vào ngực “*rồi riu riu ngã xuống cái thịch*”. Sau đó có ba người “*rần rần chạy vô, và áp lại chém đũa*” vào Châu Văn Tiếp nhưng bị ông “*rút đao cự lại. Chẳng đầy một phút thì đã giết luôn ba tên ấy hết*” (Tân Dân Tử, 1930). Cái oai phong của Châu Văn Tiếp còn mạnh mẽ hơn nhiều trong trận giáp chiến với quân Tây Sơn. Ông nhảy qua cả thuyền chiến của đối phương mà “*không chút chi rúng động, tay huơ (huơ) độc kim, tay rút đoản đao, chuyển hết khí lực bình sanh, chém qua một hồi quân Tây Sơn đều rạp xuống như phát cỏ, hai cây gươm huơ (huơ) qua vụt lại, vừa đánh vừa đâm, tấn thối lui, lẹ như chớp nháng*

(nhoáng), đi đến đâu thì quân giặc đều ngã lãnh như kiến” (Tân Dân Tử, 1930). Với Võ Đông Sơ, tuy tuổi nhỏ mà can đảm phi thường, trong trận giáp chiến với giặc Tàu đã “tuốt gươm cưỡi ngựa chạy trước, đốc xuất quân sĩ xốc vô hồn chiến một trận rất dữ. Gặp quân thì chém, gặp tướng thì đâm, hết vòng binh này đến, xốc tới vòng binh khác, tả xung hữu đột, gươm hét như một con sư tử đương ngậy, chém giết quân Tàu chết thối không biết bao nhiêu mà kể” (Tân Dân Tử, 1989). Từ những “nguyên mẫu có thật” trong lịch sử, Tân Dân Tử đã khéo léo sắp đặt các tình tiết để tạo nên những hình tượng nghệ thuật khác lạ nhưng gần gũi. Nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử Tân Dân Tử không chỉ mang tầm vóc của lịch sử mà rất dung dị với cuộc sống đời thường. Họ trở thành những tấm gương sáng ngời về lòng yêu nước, trung quân và để lại tiếng thơm cho hậu thế.

Giấc mơ là một yếu tố xuất hiện khá thường xuyên trong huyền thoại. Tân Dân Tử nhiều lần mô tả giấc mơ để tạo ra những chi tiết đậm chất huyền thoại. Chính giấc mơ đã làm cho câu chuyện biến đổi về mạch tự sự và cung cấp nhiều chi tiết có chức năng xoay chuyển nội dung cốt truyện. Trong *Gia Long tẩu quốc*, Nặc Vinh giết anh là vua Nặc Tôn rồi cùng chị dâu là Chắt Băng Nhã tìm cách trốn đi. Hắn vì cho giết một cung nữ và phóng hỏa cấm cung (để mọi người tin là nàng Chắt Băng Nhã đã chết cháy) nên cứ bị người cung nữ ám ảnh. Hắn thấy một người con gái “tay cầm một cái thành vằm⁽¹¹⁾ đứng trước tha la, chỉ ngay vào mặt Nặc Vinh mà nói:

- Nặc Vinh, mi là đứa đại ác sát nhọn (nhân), mi trốn đâu cho khỏi lưới trời ngục đất (...). Mi hãy thường mạng cho ta, bằng không thì ta giết mi trả hận. Nói rồi xốc lại, lấy thành vằm nhắm ngay đầu Nặc Vinh đánh xuống một cái rất mạnh. Nặc Vinh thất kinh la lên một tiếng, rồi giựt mình mở mắt thì chẳng thấy ai” (Tân Dân Tử, 1930).

Là một đấng anh hùng hào kiệt, nhưng Châu Văn Tiếp không tránh khỏi những phút mềm lòng. Vì nhớ thương nàng Ngọc Suong nên “Châu Văn Tiếp đương đứng trầm tư mặc tưởng, bỗng thấy một người thấp thoáng hiện ra trước mắt hình dung yếu điệu, cốt cách dịu dàng” (Tân Dân Tử, 1930). Có sự “tưởng tượng nơi lòng, mơ màng trong trí” như vậy là vì cả Châu Văn Tiếp và Ngọc Suong sau lời thề ước đã phải li tán đến nay chưa được trùng phùng. Ngay cả Nguyễn Vương, trên đường bôn tẩu, có lúc vì quá mệt mỏi, người “cũng mơ màng nhắm mắt mới vừa thiu thiu, bỗng thấy quân Tây Sơn kẻ cầm gươm, đưa xách giáo, ngoài cửa rần rần bước vô (...) Ngài rất bối rối hãi kinh, muốn kiếm đường giải vây mà chạy, bỗng đâu một con cọp trắng ở sau nhảy ra, há miệng nhả nanh chụp quân Tây Sơn, làm cho chúng nó hoảng kinh rồi kéo nhau chạy hết” (Tân Dân Tử, 1930). Sau giấc mơ ấy, Nguyễn Vương thu phục được “con cọp trắng” là tả quân Lê văn Duyệt về sau. Hay giấc mơ mà Võ Đông Sơ đã gặp được cha - quận công Võ Tánh, để rồi ông khuyên con phải biết tận trung báo quốc. Vì “chốn chiến trường ấy là một chỗ danh dự rất vinh hiển của các đấng anh hùng, thịt tuy nát xương tuy tan nhưng mà cái danh giá thơm tho hãy còn sống ngàn năm trong võ (vũ) trụ”. Từ lời nghiêm huấn của cha, Võ Đông Sơ đã sống và hành động đúng với phận “làm trai trong hoàng võ, thì phải hết lòng ái quốc ưu quân, lấy máu thịt mà bồi đắp cho xír sở quê hương” (Tân Dân Tử, 1989). Dù chỉ là những giấc mơ nhưng chính nó đã mang lại một cách thức truyền tải tâm trạng nhân vật rất hiệu quả. Bởi suy cho cùng, càng suy nghĩ nhiều thì những ám ảnh ấy sẽ đến

trong những giấc mơ. Các nhân vật đã “bộc bạch” nỗi lòng mà không chút nghi ngại. Họ đã sống đúng với con người thật qua những giấc mơ.

Như đã đề cập trong mục 3.1, Bakhtin từng nhấn mạnh: lịch sử của tiểu thuyết trước hết là lịch sử phát triển của nguyên tắc “đa ngữ”, là lịch sử đấu tranh lâu dài giữa “đối thoại” và “độc thoại”, giữa “văn xuôi” với “thơ”, giữa “tiểu thuyết” với “sử thi”. Thuật ngữ “đấu tranh” mà nhà nghiên cứu sử dụng ở đây hoàn toàn không phải là yếu tố này phủ nhận yếu tố kia mà phải được hiểu là những giao cắt của các yếu tố đồng tồn trong thể loại này. Qua thực tế văn học ta thấy, tính chất sử thi của huyền thoại tồn tại trong tiểu thuyết lịch sử chẳng hạn là một trong những minh chứng cho sự “đấu tranh” đồng tồn, tạo ra những tương tác của các yếu tố trong thể loại này. Và hiển nhiên yếu tố sử thi trong tiểu thuyết lịch sử sẽ gắn với nhiều chi tiết về cái chết. Tân Dân Tử dường như tập trung ngòi bút của mình để miêu tả về những cái chết trong *Gia Long tẩu quốc* để tạo dựng yếu tố huyền thoại cho những câu chuyện lịch sử. Từ cái chết của những kẻ đối đầu với đức Nguyễn vương như Bùi Khắc Phú - “*Cậy quyền ý thế bực (bật) cao sang/ Thấy sắc tham dâm lửa bốc càng*”. Vì vậy mà bị Châu Văn Tiếp “*Nước giận trào gan người nghĩa sĩ/ Ra tay giục tắt lửa hung tàn*” (Tân Dân Tử, 1930). Hay cái chết của Hồ Tương Hãn, Tư Khâu Oai... Hoặc cái chết của vua quan, ti thiếp nước Xiêm như: Nặc Tôn, Chát Băng Nhã, Nặc Vinh... Cho đến cái chết của những kẻ ý thế cậy quyền, bắt nạt dân đen, giết người vô tội, coi mạng dân như rác của Đỗ Thanh Nhơn. Dù rất đau lòng khi phải hạ lệnh giết người đã từng vào sanh ra tử với mình, nhưng vì vận nước, Nguyễn Vương đã không thể làm khác hơn. Đặc biệt là cái chết của những võ tướng của Nguyễn Vương. Trước hết phải kể đến người vừa là tướng tâm phúc, vừa là phò mã - Nguyễn Hữu Thoại. Dọc ngang giữa chiến trường nhưng trên đường sang Xiêm cầu viện, Nguyễn Hữu Thoại gặp quân Tây Sơn hiệp với tướng Cao Man tìm bắt. Tướng Tây Sơn sau khi khuyến dụ Nguyễn Hữu Thoại không thành đã áp lại tróc nã. Chẳng may, con ngựa của Nguyễn Hữu Thoại bị bắn, đau quá nên nó hoảng kinh vụt cất bốn vó nhảy ra lề đường. “*Nhưng rủi thay hai cẳng (chân) trước của con ngựa đã sụp vào mé vực (...), vừa người vừa ngựa đều nhào lăn xuống một cái vực sâu thăm thẳm hơn mười mấy trượng*” (Tân Dân Tử, 1930). Tướng Tây Sơn thấy Nguyễn Hữu Thoại là người khí phách dũng võ nhưng sa cơ táng mạng nơi vực thẳm nên rất kính xót, cho quân xuống khe mang thi hài lên rồi dùng lễ thượng tướng mà mai táng. Còn công chúa Ngọc Duệ, sau khi hay tin chồng chết, nàng đã cùng hai thê nữ giả làm hòa thượng để đến doanh trại Nguyễn Danh Tập đòi lại công bằng cho chồng. Vì kháng cự không nổi nên công chúa trốn chạy, đến bến sông gặp một chiếc xuồng nhỏ nên cả ba người chèo qua sông tị nạn. Tuy nhiên, “*thảm thay ba vị gái anh hùng/ Gặp buổi thời quai mạng phải chung/ Gương bể bình tan rời rã ngọc/ Hương chìm phấn dập dãi dầu bông*” (Tân Dân Tử, 1930). Với Châu Văn Tiếp, cái chết của người anh hùng này được tác giả thổi chất kỳ ảo vào, làm cho nàng Ngọc Sương (là vợ hứa hôn) nằm mơ được gặp Quan Âm Bồ Tát và phán “*Châu Văn Tiếp là một vị bắc đẩu hành tinh, hóa thân giáng thế, nay mạng trời đã định, mạng kiếp trần duyên nên Thượng đế phải đòi về Thiên đình đặng phục hoàng chánh vị*” (Tân Dân Tử, 1930). Có lẽ cái chết ám ảnh nhiều nhất trong tiểu thuyết Tân Dân Tử chính là cái chết của Võ Đông Sơ và Bạch Thu Hà. Trải qua rất nhiều

trắc trở, họ được trùng phùng nhưng vì lệnh vua ban, Đông Sơ ra chiến trường lần nữa rồi “thọ tiễn”. Thu Hà vì tấm tình chung đã quyên sinh cho trọn nghĩa vợ chồng. Họ xứng đáng “*Phận đứng (đáng) anh hùng, một thác ơn đền non nước Việt/ Tấm gương liệt nữ, ngàn thu danh rạng đất trời Nam*” (Tân Dân Tử, 1989).

Những cái chết được tác giả miêu tả ở trên đã làm cho câu chuyện kể ra xoay đổi tình thế. Cuộc đời của nhân vật bị chết ảnh hưởng đến những tình tiết khác của diễn biến. Mặt khác, cách miêu tả cái chết trong tác phẩm là một trong những khía cạnh làm cho tác phẩm gần với huyền thoại. Chúng ta thấy, tác giả thường sử dụng những câu thơ giống như phần “vĩ thanh” sau khi miêu tả những cái chết đã làm cho sự kiện cái chết vốn hệ trọng trở nên “mờ hóa”. Độc giả được giải tỏa tâm lý sau khi đọc xong sự kiện và chính nó làm cho câu chuyện được thăng hoa bằng cách miêu tả. Những tương tác của các yếu tố trong các thể loại khác nhau trong tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử đã trình bày trên đây cho phép khẳng định đặc trưng nổi bật trong các tác phẩm của ông là đã tạo ra được một thế giới không còn là thế giới thực nhưng lại không ngừng hướng về thực tại. Điều này chứng minh tính xác đáng mà Bakhtin đã phân tích về những vận động của thể loại tiểu thuyết.

4. Kết luận

Chúng ta có thể thống nhất về khái niệm thể loại như một hình thức chỉnh thể có tính quy luật của loại hình. Nhưng không thể phủ nhận thể loại là phạm trù vừa có tính ổn định lại vừa có sự vận động, đổi mới do quá trình phát triển của lịch sử văn học và tài năng của nhà văn. Tính hai mặt của vấn đề này cho phép chúng ta kết luận rằng: thể loại có tính hình thức và tương tác thể loại vừa có tính nội dung vừa mang phạm trù công cụ từ góc nhìn tiến hóa luận. Trong đời sống hầu hết của mọi nền văn học, tiểu thuyết đã có vai trò quan trọng trong việc tạo ra tính nội dung này cho khoa học về văn chương. Chính vì thế, Bakhtin từng nhấn mạnh đến hiện tượng tiểu thuyết hóa, lấn át các thể loại khác nhưng lại đồng thời thu hút các thể loại khác. Và trên hành trình không ngừng nghỉ của nó sẽ có những nhánh rẽ, và các nhánh rẽ này là sự xuất hiện của các thể loại mới, tức các quy phạm có tính hình thức.

Nghiên cứu yếu tố tương tác thể loại trong tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử từ những kết luận xác đáng của Bakhtin cho phép khẳng định tính hiện đại trong tiểu thuyết lịch sử của nhà văn này, mặt khác, chứng minh nhận thức về sự vận động, biến đổi của thể loại chính là khía cạnh làm nên sự phong phú cho nền văn học dân tộc. Trích đoạn trên từ “Lời tự” của Tân Dân Tử có nhiều điểm quan trọng để ta có thể nghĩ lại về giá trị của tiểu thuyết: “Những nhà đại gia văn chương trong xứ ta khi trước, hay dùng sự tích truyện sử nước Tàu, mà diễn ra quốc văn của ta, như: *Kim Vân Kiều, Nhị độ mai, Phan Trần truyện, Lục Vân Tiên*, thì toàn dùng cách văn lục bát mà thôi, chưa thấy truyện nào đặt theo cách văn lưu thủy là văn xuôi theo tiếng nói thường của mình; cho dễ hiểu mau nghe, và cũng chưa thấy tiểu thuyết nào làm ra một sự tích của kẻ anh hùng hào kiệt và trang liệt nữ thùy quyên trong xứ ta, đặt mà bia truyền cho quốc dân rõ biết. Hỏi thử: Trương Lương, Hàn Tín, Hạng Võ, Tiêu Hà thì sự tích lão thông; còn hỏi lại ai là anh hùng hào

kiệt trong nước ta, thì ngẩn ngơ không biết. Như vậy thì trong xứ ta chỉ biết khen ngợi sùng bái người anh hùng liệt nữ của xứ khác, mà chôn lấp cái danh giá anh hùng liệt nữ trong xứ mình, chỉ biết xung tụng cái oai phong của người ngoại bang, mà vùi lấp cho lu mờ cái tinh thần của người bản quốc”. Tạm gác vấn đề tư tưởng, quan niệm, ý niệm dân tộc, ý kiến trên của tác giả về khía cạnh phương pháp sáng tác “văn xuôi theo tiếng nói thường của mình; cho dễ hiểu mau nghe” đã nói rõ về ý thức hiện đại hóa và sẵn sàng dung nạp các yếu tố của thể loại khác hướng đến kênh tiếp nhận thẩm mỹ.

Chú thích

- (1) Đây là một đặc điểm quan trọng để chúng ta thấy được sự dung hòa giữa yếu tố sử thi (khoảng cách giữa người kể, người đọc với nhân vật) và yếu tố đời thường trong tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử.
- (2) Theo chúng tôi, trong các thể loại, tuy tiểu thuyết lịch sử là thể loại không nằm ngoài “tính tổng hợp” của tiểu thuyết, thậm chí sự tương tác về mặt thể loại còn thể hiện đậm nét hơn các thể loại tiểu thuyết khác như: tiểu thuyết lãng mạn, tiểu thuyết ngôn tình... Nhưng, chính tên gọi “tiểu thuyết lịch sử” đã làm cho người ta đơn giản hóa thể loại này, hoặc ít nhất là mang lại một cảm quan về thể loại vốn chỉ miêu tả những sự kiện có tính chất lịch sử.
- (3) Ở đây là *phóng sự văn học*.
- (4) Những tương quan giữa tiểu thuyết lịch sử và phóng sự làm cho ta nghĩ ngay đến một thể loại tiểu thuyết mà theo giới Lí luận văn học Trung Quốc gọi là tiểu thuyết kí thực (còn gọi là tiểu thuyết có tính văn hiến, hoặc tiểu thuyết có tính ghi chép), một thể “văn xuôi nghệ thuật có tính sử liệu học thuật”, nó phản ánh tường tận, chi tiết, tái hiện toàn bộ hoặc bộ phận sự thật lịch sử trên cơ sở tư liệu văn hiến. Vương Tiến Bái liệt kê các tên gọi khác nhau thường dùng để chỉ thành quả của sự tương tác này là tiểu thuyết phóng sự, tiểu thuyết tin tức, phản tiểu thuyết, phi tiểu thuyết, tiểu thuyết không hư cấu.... Chúng tôi sẽ phân tích khái niệm này trong ứng chiếu với trường hợp của Tân Dân Tử ở một nghiên cứu khác.
- (5) Như bút ký hay du ký.
- (6) Hồi thứ nhất:
Thành Bình Định thuật sơ sự tích
Võ Đông Sơ lướt dặm quan hà
Hồi thứ nhì:
Dẫn lai lịnh tráng sĩ bán gươm vàng
Kết lương bằng Đông Sơ trao lượng bạc.
....
- (7) Nguyễn Hữu Thoại ngâm thơ:
Nhạc suối kèn ve giọng quyến huyền....
Trần Xuân Thạch đối đáp:
Đèo hỏa đèo cao dữ vậy cà.....
- (8) Ra đời năm 1925, trước *Giọt máu chung tình* một năm.
- (9) Chúng ta có thể thấy đặc trưng tương tác này trong tiểu thuyết lịch sử của các tác giả khác cùng thời như Phạm Minh Kiên, Nguyễn Chánh Sắt, Hồ Biểu Chánh.
- (10) Chúng ta thấy rằng, *Tắt lửa lòng* của Nguyễn Công Hoan ra đời vào năm 1933 gần như là một dấu ấn rất mờ nhạt trong lịch sử văn học nhưng việc các tác giả chuyển thể nó, đặc biệt là tuồng *Lan và Điệp* do Trần Hữu Trang soạn ra mắt năm 1936 lại là một hiện tượng sân khấu kinh điển mang lại sức sống cho tác phẩm.
- (11) “Trành vằm”: con dao cùn. Trong tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử, có nhiều từ ngữ địa phương và nhiều cách diễn đạt phản ánh đặc trưng tiếng Việt đương thời.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Kiều Anh (2007). *Một chặng đường lý luận về tiểu thuyết trong văn học Việt Nam*. NXB Công an Nhân dân.
- Nguyễn Thị Kiều Anh (chủ biên 2011). *Lý luận về thể loại tiểu thuyết trong nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam thế kỷ XX*. NXB Công An Nhân dân.
- Vương Tiến Bái (2002). Đặc trưng của Phóng sự và tiểu thuyết kí sự. Trong *Giáo trình Lý luận văn học, tập 2*. Đỗ Văn Hiểu dịch. Trường Đại học Sư phạm Vũ Hán.
- Phan Cự Đệ (2000). *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại*. NXB Giáo dục.
- Phan Cự Đệ (chủ biên 2004). *Văn học Việt Nam thế kỷ XX*. NXB Giáo dục.
- Hà Minh Đức (chủ biên 1999). *Những vấn đề lý luận và lịch sử văn học*. NXB Giáo dục.
- Phương Lưu (chủ biên 2003). *Lý luận văn học*. NXB Giáo dục.
- M. Bakhtin (1992). *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết*. Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch. Trường Viết văn Nguyễn Du.
- Nguyễn Ngọc (2006). *Logic quanh co của các thể loại - Những vấn đề đặt ra và triển vọng*. Trong *Văn học Việt Nam sau 1975 - Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*. NXB Giáo dục.
- Lã Nguyên (2016) M. Bakhtin và học thuyết thể loại văn học. <https://phebinhvanhoc.com.vn/m-bakhtin-va-hoc-thuyet-the-loai-van-hoc>.
- Lê Thị Kim Út (4/2017). Tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử và Phạm Minh Kiên từ góc nhìn của lý thuyết tự sự. *Tạp chí khoa học, chuyên đề KHXH&NV, Đại học Sư phạm TPHCM, 14(4b)*, 51 – 61.
- Vương Trí Nhân (sưu tầm và biên soạn 1996). *Khảo về tiểu thuyết*. NXB Hội Nhà văn.
- Nhiều tác giả (2002). *Đổi mới tư duy tiểu thuyết*. NXB Hội Nhà văn.
- Vũ Ngọc Phan (1994). *Nhà văn hiện tại*. NXB Văn nghệ.
- Trần Đình Sử (2005). *Tuyên tập (Tập 2)*. NXB Giáo dục.
- Bùi Việt Thắng (2000). *Khảo về tiểu thuyết*. NXB Văn hóa.
- Nguyễn Thành Thi (2010). *Văn học thế giới mở*. NXB Trẻ.
- Nguyễn Văn Tùng (2008). *Tuyển tập các bài viết về Tiểu thuyết ở Việt Nam thế kỷ XX*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Văn Tùng (2009). *Lý luận tiểu thuyết ở Việt Nam thế kỷ XX*. NXB Giáo dục.
- Tân Dân Tử (1930). *Gia Long tẩu quốc*. NXB Bảo Tồn.
- Tân Dân Tử (1989). *Giọt máu chung tình*. NXB Tổng hợp Tiền Giang.